

Số: 1902^A/BC - HĐQT

Cẩm Phả, Ngày 10 tháng 7 năm 2013

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
6 tháng đầu năm 2013

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
 - Sở Giao dịch Chứng khoán

- Tên công ty đại chúng: **Công ty cổ phần Chế tạo máy - Vinacomin**
- Địa chỉ trụ sở chính: 486 Đường Trần Phú thành phố Cẩm Phả tỉnh Quảng Ninh
- Số điện thoại: 033.862319; 033.862401; 033.3862875
- Số fax: 033.3862034
- Website: www.Chetaomay.com.vn
- Vốn điều lệ: 40.850.000.000 VNĐ
- Mã chứng khoán :

I. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

1. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị:

TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Nguyễn Công Hoan	Chủ tịch HĐQT	7	100%	
2	Bùi Xuân Hạnh	Ủy viên	6	86%	Đi công tác
3	Lê Viết Sự	Ủy viên	7	100%	
4	Nguyễn Văn Thế	Ủy viên	6	86%	Đi công tác
5	Đinh Văn Tấn	Ủy viên	7	100%	

2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Giám đốc và các cán bộ quản lý:

Kết quả giám sát đối với Giám đốc:

Thực hiện theo đúng các quy định của Điều lệ và cụ thể hoá bằng các Nghị quyết của HĐQT, Giám đốc công ty đã nghiêm túc triển khai thực hiện chủ động và khẩn trương. Nhận biết và đánh giá đúng các khó khăn trong kinh doanh; đề ra nhiều biện pháp, quyết định quản lý kịp thời, có hiệu quả trong điều hành sản xuất. xác định đúng và tập trung chỉ đạo quyết liệt các mục tiêu chiến lược: sản xuất vì chống lò, sản xuất cột chống thủy lực, giàn chống, giá chống thủy lực, giá chuyển hướng toa xe 30 tấn, gầu ngoạm, máy xúc lật hông VMC-500-1; đẩy mạnh cơ khí chế tạo; từng bước đào tạo đội ngũ làm Tổng thầu trong đấu thầu các Dự án nhằm tạo ra các cân đối lớn và ổn định trong thực hiện các mục tiêu kinh doanh của Công ty. Chấp hành đúng các quy định của Pháp luật, chấp hành nghiêm túc các quy định về báo cáo, chỉ đạo điều hành đảm bảo an toàn vốn tài sản - an toàn lao động. Vì vậy Công ty đã vượt qua tình hình khó khăn gay gắt về việc làm, ổn định đời sống và thu nhập cho CBCNV, bảo toàn vốn cho các cổ đông.

Kết quả giám sát đối với cán bộ quản lý:

Các cán bộ quản lý được HĐQT bổ nhiệm theo đề nghị của Giám đốc và do Giám đốc công ty phân công giao nhiệm vụ giúp việc cho Giám đốc. Các cán bộ quản lý đã chấp hành nghiêm túc các nhiệm vụ do Giám đốc giao. Kịp thời ra các mệnh lệnh, quyết định các vấn đề về quản lý, chỉ đạo điều hành các phòng ban, phân xưởng thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty đảm bảo đạt yêu cầu đề ra, không có biểu hiện chống đối, thoái thác nhiệm vụ, đã tham mưu đề xuất triển khai nhiệm vụ của Giám đốc giao đạt hiệu quả tốt. Trong năm năm qua các cán bộ quản lý cấp phân xưởng, phòng ban đã được HĐQT Công ty đánh giá là hoàn thành nhiệm vụ được giao.

II. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị 6 tháng đầu năm 2013

Stt	Số Nghị quyết / Quyết định	Ngày	Nội dung
1	Số: 50/NQ – HĐQT	16/1/2013	Nghị quyết kỳ họp thứ 50
2	Số: 51/NQ - HĐQT	23/1/2013	Nghị quyết kỳ họp thứ 51
3	Số: 52/NQ - HĐQT	27/2/2013	Nghị quyết kỳ họp thứ 52
4	Số: 515/QĐ - HĐQT	28/2/2013	Quy chế hoạt động của Chi nhánh Công ty tại Hà Nội.
5	Số: 521/ QĐ - HĐQT	28/2/2013	Thành lập Ban chuẩn bị sản xuất Dự án cán thép vì lò và thép hình U, I đặc chủng
6	Số: 514/QĐ - HĐQT	28/2/2013	Phê chuẩn Kế hoạch đấu thầu dự án mua sắm thiết bị duy trì sản xuất năm 2012 - 2013
7	Số: 53/NQ - HĐQT	10/4/2013	Nghị quyết kỳ họp thứ 53. Quyết định chương trình, nội dung, thời gian thực hiện triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013
8	Số: 1485/QĐ - HĐQT	31/5/2013	Quyết định Bổ nhiệm bà Phạm Thu Hương giữ chức vụ Kế toán trưởng Công ty
9	Số: 1486/QĐ - HĐQT		Quyết định bổ nhiệm lại ông Bùi Xuân Hạnh giữ chức vụ Phó Giám đốc Công ty
10	Số: 54/NQ - HĐQT	13/4/2013	Nghị quyết kỳ họp thứ 54
11	Số: 1509/QĐ - HĐQT	04/6/2013	Cử ông Lê Viết Sự tham gia đoàn công

			tác tại Cộng hòa Liên bang Nga
12	Số: 55/NQ - HĐQT	18/4/2013	Nghị quyết kỳ họp thứ 55, Quyết định thay đổi thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013
13	Số: 56/NQ - HĐQT	07/6/2013	Nghị quyết kỳ họp thứ 56

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Nguyễn Công Hoàn

THAY ĐỔI DANH SÁCH VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN

TT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (Nếu có)	Chức vụ tại công ty (Nếu có)	Số CMND /ĐKKD	Ngày cấp CMND /ĐKKD	Nơi cấp CMND /ĐKKD	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
1	Triệu Hải Vân		Phó Giám đốc	100021232	16/11/2004	CA Quảng Ninh	Cẩm Thủy, Cẩm Phả, Quảng Ninh			Nghỉ hưu
2	Lại Thị Hơi			100053638	16/6/2004	CA Quảng Ninh	TP Hạ Long, Quảng Ninh		1/2/2013	
3	Triệu Thị Liên Tâm		""	101056558	22/6/2010	CA Quảng Ninh	TP Hạ Long, Quảng Ninh		1/2/2013	
4	Triệu Thị Minh Nguyệt		""	100039850	10/8/2004	CA Quảng Ninh	TP Hạ Long, Quảng Ninh		1/2/2013	
5	Triệu Thị Liên Châu		""	100558880	13/4/2009	CA Quảng Ninh	TP Hạ Long, Quảng Ninh		1/2/2013	
6	Triệu Hải Long		""	13006978	9/11/2007	CA Hà Nội	Gia Lâm, Hà Nội		1/2/2013	
7	Triệu hải Sơn		""	M8014288	1/4/2008	Australia	Australia		1/2/2013	
8	Trần Thị Hằng	041C074704	""	100363449	17/11/2004	CA Quảng Ninh	Cẩm Thủy, Cẩm Phả, Quảng Ninh		1/2/2013	
9	Triệu Hải Hoàng		""	1010695387	1/4/2010	CA Quảng Ninh	Cẩm Thủy, Cẩm Phả, Quảng Ninh		1/2/2013	
10	Triệu Thị Quỳnh Nga		""	101027525	18/12/2008	CA Quảng Ninh	Cẩm Thủy, Cẩm Phả, Quảng Ninh		1/2/2013	Không còn là thành viên RKS
11	Nguyễn Thị ái Loan		Thành viên BKS	100611111	16/11/2004	CA Quảng Ninh	Cẩm Thành, Cẩm Phả, Quảng Ninh		1/5/2013	
12	Nguyễn Khắc Bình		""	140103984	12/4/1980	CA Hải Dương	Tp Hải Dương, Hải Dương		1/5/2013	
13	Nguyễn Mạnh Hùng		""	140184576	15/7/1982	CA Hải Dương	Tp Hải Dương, Hải Dương		1/5/2013	

14	Nguyễn Thị Kim Liên									Tp Hải Dương, Hải Dương		1/5/2013	
15	Nguyễn Thị Mùi					141585905	6/8/1989	CA Hải Dương		Tp Hải Dương, Hải Dương		1/5/2013	
16	Nguyễn Thành Sâm					140043412	10/4/1978	CA Hải Dương		Tp Hải Dương, Hải Dương		1/5/2013	
17	Nguyễn Đức Long					142742799	1/9/2010	CA Hải Dương		Tp Hải Dương, Hải Dương		1/5/2013	
18	Nguyễn Thị Ân					140256771	28/10/2002	CA Hải Dương		Tp Hải Dương, Hải Dương		1/5/2013	
19	Vũ Xuân Thanh	041Co746 16				100432926	27/9/2008	CA Quảng Ninh		Cẩm Thành, Cẩm Phả, Quảng Ninh		1/5/2013	
20	Vũ Xuân Hoà					100959948	28/2/2008	CA Quảng Ninh		Cẩm Thành, Cẩm Phả, Quảng Ninh		1/5/2013	Được bầu là thành viên
21	Chu Thị Việt Trung			Thành viên BKS		100629605	31/12/2003	CA Quảng Ninh		Cẩm Thủy, Cẩm Phả, Quảng Ninh	1/5/2013		
22	Mai Thị Lan			Không		100399948	28/8/2000	CA Quảng Ninh		Cẩm Thủy, Cẩm Phả, Quảng Ninh	1/5/2013		
23	Chu Thị Việt Nga			Không		100502627	28/12/2004	CA Quảng Ninh		Cẩm Thành, Cẩm Phả, Quảng Ninh	1/5/2013		
24	Chu Mai Ngân			Không		013065131	10/1/2009	CA Hà Nội		Cầu Giấy - Hà Nội	1/5/2013		
25	Bùi Văn Thao			Không		100603795	1989	CA Quảng Ninh		Cẩm Thủy, Cẩm Phả, Quảng Ninh	1/5/2013		
26	Bùi Trà My					Còn nhỏ				Cẩm Thủy, Cẩm Phả, Quảng Ninh	1/5/2013		
27	Bùi Bảo Thi					Còn nhỏ				Cẩm Thủy, Cẩm Phả, Quảng Ninh	1/5/2013		Được bổ nhiệm làm Kế toán
28	Phạm Thu Hương			Kế toán trưởng		100644630	26/8/2010	CA Quảng Ninh		Cẩm Thủy, Cẩm Phả, Quảng Ninh	1/6/2013		
29	Phạm Văn Trúc			Không		100008840	28/8/2010	CA Quảng Ninh		Cẩm Thủy, Cẩm Phả, Quảng Ninh	1/6/2013		
30	Vương Thị Thanh			Không		100001584	11/4/2007	CA Quảng Ninh		Cẩm Thủy, Cẩm Phả, Quảng Ninh	1/6/2013		

31	Phạm Hải Hà		Không	100636334	7/7/2005	CA Quảng Ninh	Cầm Thủy, Cầm Phả, Quảng Ninh	1/6/2013	
32	Lê Hồng Vinh		Không	1005502104	31/5/2012	CA Quảng Ninh	Cầm Thủy, Cầm Phả, Quảng Ninh	1/6/2013	
33	Lê Phạm Hồng Hiền			Còn nhỏ			Cầm Thủy, Cầm Phả, Quảng Ninh	1/6/2013	
34	Lê Thu Huyền			Còn nhỏ			Cầm Thủy, Cầm Phả, Quảng Ninh	1/6/2013	

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ *Kim O*



Nguyễn Công Hoàn

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG NỘI BỘ VÀ NHỮNG NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN

TT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (Nếu có)	Chức vụ tại công ty (Nếu có)	Số CMND /ĐKKD	Ngày cấp CMND /ĐKKD	Nơi cấp CMND /ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1	Nguyễn Công Hoan		Chủ tịch HĐQT - GĐĐC	100370928	11/3/2005	CA Quảng Ninh	Tổ 40, Cẩm Sơn, Cẩm Phả, Quảng Ninh	1,600	0.004	
2	Nguyễn Thị Búp		Không	60473973	22/5/1984	CA Hoàng Liên Sơn	Phường Phú trảng, Nghĩa Lộ, Yên Bái			
3	Nguyễn Thị Tươi		Không	12699624	15/7/2004	CA Hà Nội	Cục Lưu trữ Bộ CA Hà Nội			
4	Nguyễn Thị Dung		Không	60473617	18/6/2010	CA Yên Bái	Phường Phú trảng, Nghĩa Lộ, Yên Bái			
5	Nguyễn Thị Phấn		Không	60679370	25/4/2000	CA Yên Bái	Phường Trung Tâm, Nghĩa Lộ, Yên Bái			
6	Nguyễn Thị Hải Yến		Không	100715377	20/3/2002	CA Quảng Ninh	Yết Kiêu, Tp Hạ Long, Quảng Ninh			
7	Đỗ Thị Minh		Không	101024026	16/12/2005	CA Quảng Ninh	Tổ 40, Cẩm Sơn, Cẩm Phả, Quảng Ninh			
8	Nguyễn Chí Công		Không	100825736	1/6/2001	CA Quảng Ninh	Tổ 40, Cẩm Sơn, Cẩm Phả, Quảng Ninh			
9	Nguyễn Thị Thu Nga		Không	100959097	22/8/2008	CA Quảng Ninh	Tổ 40, Cẩm Sơn, Cẩm Phả, Quảng Ninh			
10	Lê Viết Sự		Ủy viên HĐQT - Phó Giám đốc	100735942	21/3/2013	CA Quảng Ninh	Tổ 56, Cẩm Thủy, Cẩm Phả, Quảng Ninh	951	0.002	
11	Nguyễn Thị Oanh		Không	12825150	1/9/2005	CA Hà Nội	Văn Quán, Văn Khê, Mê Linh, Hà Nội			
12	Lê Viết Thành		Không	135187900	17/3/2003	CA Vĩnh Phú	Văn Quán, Văn Khê, Mê Linh, Hà Nội			
13	Lê Thị Lý		Không	12658054	11/11/2003	CA Hà Nội	Khối 2B Đông Anh, Hà Nội			
14	Lê Thị Lịch		Không	10986718	15/10/2009	CA Hà Nội	Vĩnh Tuy, Hai Bà Trưng, Hà Nội			
15	Lê Thị Thiệp		Không	12825151	1/9/2005	CA Hà Nội	Vĩnh Tuy, Hai Bà Trưng, Hà Nội			
16	Dương Thị Thanh Thủy	041C0746 40	Không	100567756	11/11/2003	CA Quảng Ninh	Tổ 56, Cẩm Thủy, Cẩm Phả, Quảng Ninh	1,267	0.003	

17	Lê Việt Anh		Không		Còn nhỏ				Tổ 56, Cẩm Thủy, Cẩm Phả, Quảng Ninh			
18	Lê Viết Toàn		Không		Còn nhỏ				Tổ 56, Cẩm Thủy, Cẩm Phả, Quảng Ninh			
19	Bùi Xuân Hạnh		Ủy viên HĐQT - Phó Giám đốc		100653284	20/7/2008	CA Quảng Ninh		Phả, Cẩm Thủy, Cẩm Tổ 62, Cẩm Thủy, Cẩm Phả, Quảng Ninh	12,267	0.030	
20	Bùi Đắc Hợp		Không		181187335	22/8/1979	CA Nghệ Tĩnh		Đức Thọ, Hà Tĩnh			
21	Bùi Hoàn Châu		Không		35010697	20/9/1978	CA Long Xuyên		Châu Phú, An Giang			
22	Bùi Hồng Chương		Không		183065707	6/3/2009	CA Hà Tĩnh		Đức Thọ, Hà Tĩnh			
23	Bùi Xuân Phúc		Không		362141723	9/4/2003	CA Cần Thơ		Châu Thanh, Hậu Giang			
24	Bùi Xuân Thanh		Không		24621087	27/9/2006	CA Tp HCM		Sỹ quan quân đội			
25	Bùi Xuân Minh		Không		362369339	26/11/2008	CA Cần Thơ		Tp Cần Thơ			
26	Bùi Thị Xuân Tân	041C0754 42	Không		101165342	11/5/2009	CA Quảng Ninh		Hà Long, Quảng Ninh			
27	Mạc Thị Nhung		Không		101092983	27/12/2007	CA Quảng Ninh		Tổ 62, Cẩm Thủy, Cẩm Phả, Quảng Ninh	25,148	0.062	
28	Bùi Quốc Dũng		Không		Còn nhỏ				Tổ 62, Cẩm Thủy, Cẩm Phả, Quảng Ninh			
29	Bùi Quốc Trung		Không		Còn nhỏ				Tổ 62, Cẩm Thủy, Cẩm Phả, Quảng Ninh			
30	Nguyễn Văn Thế		Ủy viên HĐQT		100008607	18/11/2004	CA Quảng Ninh		Cẩm Thủy, Cẩm Phả, Quảng Ninh	2,028	0.005	
31	Nguyễn Thị Sim		Không		15053447	10/4/2006	CA Thái Bình		Kiến Xương, Thái Bình			
32	Nguyễn Văn Vương		Không		150457700	13/7/2006	CA Thái Bình		Kiến Xương, Thái Bình			
33	Nguyễn Văn Dũng		Không		100559611	14/5/2009	CA Quảng Ninh		Cẩm Thủy, Cẩm Phả, Quảng Ninh			
34	Nguyễn Thị Dung		Không		100959778	17/11/2004	CA Quảng Ninh		Cẩm Thủy, Cẩm Phả, Quảng Ninh			
35	Nguyễn Thị Bích Hảo	041C0747 73	Không		100102928	17/11/2004	CA Quảng Ninh		Cẩm Thủy, Cẩm Phả, Quảng Ninh	1,521	0.004	

36	Nguyễn Thị Tuyết Nga	Không	132125333	15/10/2008	CA Hà Nội	Cầm Thủy, Cầm Phá, Quảng Ninh		
37	Đinh Văn Tấn	Ủy viên HĐQT	100931316	11/11/2003	CA Quảng Ninh	Cầm Thủy, Cầm Phá, Quảng Ninh	17,110	0.042
38	Đinh Văn Tam	Không	161134437	11/4/1979	CA Hà Nam Ninh	Nhật Tân, Kim Báng, Hà Nam		
39	Nguyễn Thị Minh	Không	161134367	12/4/1979	CA Hà Nam Ninh	Nhật Tân, Kim Báng, Hà Nam		
40	Đinh Thị Dung	Không	161384164	9/6/1980	CA Hà Nam Ninh	Nhật Tân, Kim Báng, Hà Nam		
41	Đinh Thị Quỳnh	Không	168329582	12/7/2007	CA Hà Nam	Nhật Tân, Kim Báng, Hà Nam		
42	Đinh Văn Ta	Không	11648746	11/1/2007	CA Hà Nội	Khương Thượng, Đồng Đa, Hà Nội		
43	Phạm Thị Hiền	Không	100420157	15/11/2004	CA Quảng Ninh	Cầm Thủy, Cầm Phá, Quảng Ninh		
44	Đinh Gia Khánh	Không	100747282	21/4/1998	CA Quảng Ninh	Cầm Thủy, Cầm Phá, Quảng Ninh		
45	Đinh Mai Phương	Không	100931386	12/11/2003	CA Quảng Ninh	Cầm Thủy, Cầm Phá, Quảng Ninh		
46	Tăng Bá Khang	P Giám đốc	101010558	12/8/2010	CA Quảng Ninh	Cầm Sơn, Cầm Phá, Quảng Ninh		
47	Đỗ Thị Tâm	Không	140572926	23/5/2007	CA Hải Dương	Thanh Hà, Hải Dương		
48	Tăng Bá Tùng	Không	142350988	6/6/2008	CA Hải Dương	Thanh Hà, Hải Dương		
49	Tăng Bá Huy	Không	101041198	24/5/2006	CA Quảng Ninh	Cầm Phá, Quảng Ninh		
50	Tăng Thị Huý	Không	140573026	19/10/1976	CA Hải Dương	Thanh Hà, Hải Dương		
51	Tăng Bá Hoài	Không	141158880	10/7/1981	CA Hải Dương	Thanh Hà, Hải Dương		
52	Tăng Thị Hệ	Không	141454936	6/11/1986	CA Hải Dương	Thanh Hà, Hải Dương Cầm Sơn, Cầm Phá,		
53	Thái Thị Thoa	Không	100783569	11/10/1999	CA Quảng Ninh	Quảng Ninh Cầm Sơn, Cầm Phá,		
54	Tăng Bá Khải	Không	Còn nhỏ			Quảng Ninh		

55	Tăng Đức Hà		Không		Còn nhỏ			Cầm Sơn, Cầm Phá, Quảng Ninh		
56	Phạm Thu Hương		Kế toán trưởng	26/8/2010	100644630	CA Quảng Ninh		Cầm Thủy, Cầm Phá, Quảng Ninh	1,014	0.002
57	Phạm Văn Trúc		Không	28/8/2010	100008840	CA Quảng Ninh		Cầm Thủy, Cầm Phá, Quảng Ninh		
58	Vương Thị Thanh		Không	11/4/2007	100001584	CA Quảng Ninh		Cầm Thủy, Cầm Phá, Quảng Ninh		
59	Phạm Hải Hà		Không	7/7/2005	100636334	CA Quảng Ninh		Cầm Thủy, Cầm Phá, Quảng Ninh	380	0.001
60	Lê Hồng Vinh		Không	31/5/2012	1005502104	CA Quảng Ninh		Cầm Thủy, Cầm Phá, Quảng Ninh		
61	Lê Phạm Hồng Hiền				Còn nhỏ			Cầm Thủy, Cầm Phá, Quảng Ninh		
62	Lê Thu Huyền				Còn nhỏ			Cầm Thủy, Cầm Phá, Quảng Ninh		
63	Hoàng Mạnh Hùng		Trưởng BKS			CA Quảng Ninh		Cầm Thạch, Cầm Phá, Quảng Ninh		
64	Hoàng Văn Huyền		Không	10/9/2009	25198739	CA TP Hồ Chí Minh		Phú Thái, Kim Thành, Hải Dương		
65	Bùi Thị Nhung		Không	27/9/2010	25365445	CA TP Hồ Chí Minh		Phú Thái, Kim Thành, Hải Dương		
66	Hoàng Thị Hồng		Không	11/5/2007	140062245	CA Hải Dương		Phả Lại, Chí Linh, Hải Dương		
67	Hoàng Thu Hà		Không	14/1/2005	100366608	CA Quảng Ninh		Cầm Thành, Cầm Phá, Quảng Ninh		
68	Hoàng Văn Huy		Không	8/11/2000	23860059	CA Tp HCM		Trần Hưng Đạo, Q1, Tp Hồ Chí Minh		
69	Hoàng Thu Hằng		Không	12/5/1995	100695400	CA Quảng Ninh		Cầm Thủy, Cầm Phá, Quảng Ninh		
70	Hoàng Văn Hưng		Không	13/3/1999	100769613	CA Quảng Ninh		Cầm Thạch, Cầm Phá, Quảng Ninh		
71	Hoàng Thị Thanh Huyền		Không	31/12/2008	23502117	CA Tp HCM		Gò Vấp, Tp Hồ Chí Minh		
72	Phan Thị Thanh Phương		Không	9/2/2005	100484268	CA Quảng Ninh		Cầm Thạch, Cầm Phá, Quảng Ninh		
73	Hoàng Lê Minh		Không		Còn nhỏ			Cầm Thạch, Cầm Phá, Quảng Ninh		

74	Hoàng Anh Thư		Không		Còn nhỏ			Cẩm Thạch, Cẩm Phả, Quảng Ninh		
75	Nguyễn Chí Sinh		Thành viên BKS	18/11/1995	100681520	CA Quảng Ninh	1,585	Hồng Hải, Hạ Long, Quảng Ninh	0.004	
76	Nguyễn Thị Dung		Không	19/9/2007	170166556	CA Thanh Hoá		Thị xã Bim Sơn, Thanh Hoá		
77	Nguyễn Thị Yến		Không	11/9/2007	171132294	CA Thanh Hoá		Thị xã Bim Sơn, Thanh Hoá		
78	Lê Thị Quỳnh Hương		Không	30/1/2010	101166808	CA Quảng Ninh		Hồng Hải, Hạ Long, Quảng Ninh		
79	Nguyễn Thị Hương Ly		Không	1/7/2010	101166691	CA Quảng Ninh		Hồng Hải, Hạ Long, Quảng Ninh		
80	Chu Thị Việt Trung		Thành viên BKS	31/12/2003	100629605	CA Quảng Ninh	760	Cẩm Thủy, Cẩm Phả, Quảng Ninh	0.002	
81	Mai Thị Lan		Không	28/8/2000	100399948	CA Quảng Ninh		Cẩm Thủy, Cẩm Phả, Quảng Ninh		
82	Chu Thị Việt Nga		Không	28/12/2004	100502627	CA Quảng Ninh	951	Cẩm Thành, Cẩm Phả, Quảng Ninh	0.002	
83	Chu Mai Ngân		Không	10/1/2009	013065131	CA Hà Nội		Cầu Giấy - Hà Nội		
84	Bùi Văn Thao		Không	1989	100603795	CA Quảng Ninh		Cẩm Thủy, Cẩm Phả, Quảng Ninh		
85	Bùi Trà My				Còn nhỏ			Cẩm Thủy, Cẩm Phả, Quảng Ninh		
86	Bùi Bảo Thi				Còn nhỏ			Cẩm Thủy, Cẩm Phả, Quảng Ninh		

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Đào C



Nguyễn Công Hoàn

Cẩm Phả, ngày 31 tháng 5 năm 2013

Số: 1485 / QĐ - HĐQT

QUYẾT ĐỊNH

Về việc: Bổ nhiệm Cán bộ

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO MÁY - VINACOMIN

- Căn cứ Luật doanh nghiệp của Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005

- Căn cứ Quyết định số 3675/QĐ-BCN ngày 18/12/2006 của Bộ Công nghiệp về việc cổ phần hoá Công ty TNHH 1 thành viên Chế tạo máy — TKV; Quyết định số 2226/QĐ-HĐQT ngày 19/9/2007 của Hội đồng quản trị Tập đoàn Công nghiệp Than — Khoáng sản Việt Nam về việc phê duyệt phương án cổ phần hoá và chuyển Công ty TNHH một thành viên Chế tạo máy — TKV thành Công ty Cổ phần;

- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Chế tạo máy — Vinacomin ban hành kèm theo Quyết định của Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2013.

Căn cứ Quy chế quản lý cán bộ của Công ty cổ phần Chế tạo máy - TKV được ban hành kèm theo Quyết định số: 305/QĐ-HĐQT ngày 07/ 5/ 2008 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Chế tạo máy - TKV.

- Căn cứ Nghị quyết kỳ họp tháng 4/2013 của Ban Thường vụ Đảng ủy Công ty và Công văn số 271-CV/ĐU ngày 22/05/2013 của Đảng ủy Than Quảng Ninh chấp thuận việc bổ nhiệm cán bộ.

- Căn cứ Công văn số 2749/VINACOMIN- TCCB ngày 28/5/2013 về việc chấp thuận việc bổ nhiệm có thời hạn chức vụ Kế toán trưởng công ty với Bà Phạm Thu Hương của Tổng Giám đốc Tập đoàn Công nghiệp Than — Khoáng sản Việt Nam.

- Căn cứ Nghị quyết số 54/NQ-HĐQT ngày 10 tháng 04 năm 2013 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Chế tạo máy - Vinacomin.

40

- Căn cứ kết quả đánh giá cán bộ; kết quả Nhận xét của Người đại diện phần vốn của Tập đoàn Công nghiệp Than — Khoáng sản Việt nam tại Công ty về bà Phạm Thu Hương; Căn cứ kết quả bỏ phiếu tín nhiệm tại Hội nghị cán bộ chủ chốt của Công ty.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Bổ nhiệm có thời hạn đối với : bà PHẠM THU HƯƠNG hiện là Trưởng phòng Kế toán — Tài chính Công ty cổ phần Chế tạo máy — Vinacomin giữ chức vụ Kế toán trưởng Công ty cổ phần Chế tạo máy — Vinacomin.

Thời gian giữ chức vụ là 5 năm; kể từ ngày 01 tháng 06 năm 2013.

Điều 2. Hệ số lương của Bà Phạm Thu Hương được xếp: Bậc 1/2 hệ số lương 5,65 : Kế toán trưởng doanh nghiệp hạng I).

Điều 3. Các TV HĐQT, Giám đốc, các Phó giám đốc, Phòng Kế toán — Tài chính, các phòng ban phân xưởng trong Công ty và Bà Phạm Thu Hương chiếu quyết định thi hành. / *amh*

Nơi nhận :

- Bà Hương
- TV viên HĐQT.
- BKS
- Ban GĐốc.
- Đảng uỷ (p/h).
- CĐoàn, ĐTN.
- Các đơn vị.
- Lưu: VT, HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Nguyễn Công Hoan

Số : 105 /QĐ-HĐQT-CTM

Cầm phả, ngày 10 tháng 01 năm 2013

**QUYẾT ĐỊNH NGHỈ VIỆC
ĐỂ HƯỞNG CHẾ ĐỘ BẢO HIỂM XÃ HỘI**

HĐQT CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO MÁY -VINACOMIN

Căn cứ Luật Bảo hiểm xã hội số 71/2006/QH 11 ngày 29 tháng 6 năm 2006;
Căn cứ vào Nghị định số 152/2006/NĐ - CP ngày 22/12/2006 hướng dẫn một số điều của Luật Bảo hiểm về bảo hiểm xã hội bắt buộc;
Căn cứ vào Điều lệ hoạt động của Công ty Cổ phần Chế tạo máy - Vinacomin
Xét đề nghị của ông Giám đốc Công ty,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ông : TRIỆU HẢI VÂN

Số sổ BHXH: 2096032961

Sinh ngày 22 tháng 01 năm 1953

Nơi sinh: Hòn Gai – Quảng Ninh

Cấp bậc, chức vụ, nghề nghiệp: Phó Giám đốc Công ty

Được nghỉ việc để hưởng chế độ: Hưu trí

Từ ngày 01 tháng 02 năm 2013

Nơi cư trú sau khi nghỉ việc: Phường Cẩm Thủy – Thành phố Cẩm Phả -
tỉnh Quảng Ninh

Điều 2. Chế độ hưu trí của ông Triệu Hải Vân do BHXH tỉnh Quảng Ninh giải quyết theo qui định của pháp luật bảo hiểm xã hội hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các ông trong Ban Giám đốc Công ty. trưởng phòng TCLĐ, KTTC, phòng Bảo vệ và ông Vân chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3
- Lưu Thư ký Cty
- Lưu TCLĐ, VPGĐ

**TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Công Hoàn

QUYẾT ĐỊNH
Về việc hưởng chế độ hưu trí hàng tháng

HỮU TRÍ

2096032961

GIÁM ĐỐC BẢO HIỂM XÃ HỘI TỈNH QUẢNG NINH

- Căn cứ Luật Bảo hiểm xã hội số 71/2006/QH11;
- Căn cứ Quyết định số 133 ngày 23 tháng 08 năm 1995 của Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam về việc thành lập Bảo hiểm xã hội Tỉnh Quảng Ninh;
- Căn cứ hồ sơ giải quyết chế độ hưu trí đối với ông Triệu Hải Vân,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ông TRIỆU HẢI VÂN

Sinh ngày : 22 tháng 01 năm 1953

Số sổ BHXH: 2096032961

Chức danh, nghề nghiệp, cấp bậc, chức vụ : Phó Giám đốc

Cơ quan, đơn vị : Công ty CP Chế tạo máy Vinacomín.

Tổng số thời gian đóng BHXH: 36 năm 11 tháng, trong đó có 36 năm 11 tháng

đóng BHXH bắt buộc. Thời gian đóng BHXH bắt buộc có:

- | | | | |
|---|---|-----|-------|
| - Thời gian làm việc trong lực lượng vũ trang | : | năm | tháng |
| - Thời gian làm nghề hoặc công việc nặng nhọc, độc hại | : | năm | tháng |
| - Thời gian làm nghề hoặc công việc đặc biệt nặng nhọc, độc hại | : | năm | tháng |
| - Thời gian làm việc ở nơi có phụ cấp khu vực hệ số 0.7 trở lên | : | năm | tháng |
| - Thời gian làm công việc khai thác than trong hầm lò | : | năm | tháng |

Mức bình quân tiền lương, tiền công hoặc bình quân tiền lương, tiền công và thu nhập tháng làm căn cứ tính lương hưu: 6 625 500 đồng

Tỷ lệ % để tính lương hưu: 75.0%

Được hưởng chế độ hưu trí từ ngày: 01/02/2013.

Điều 2. Mức hưởng chế độ hưu trí

a. Trợ cấp khu vực một lần: 5 827 500 đồng

b. Trợ cấp một lần khi nghỉ hưu: 6 625 500 đồng x 3.50 tháng = 23 189 250 đồng

Tổng số tiền trợ cấp một lần (a+b): 29 016 750 đồng

(Số tiền bằng chữ: Hai mươi chín triệu không trăm mười sáu nghìn bảy trăm năm mươi đồng)

c. Lương hưu hàng tháng: 6 625 500 đồng x 75.0% = 4 969 125 đồng

d. Điều chỉnh lương hưu (nếu có): 0 đồng

đ. Trợ cấp khác (nếu có): 0 đồng

Tổng lương hưu hàng tháng (c+d+đ): 4 969 125 đồng

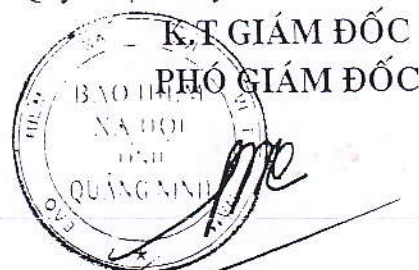
(Số tiền bằng chữ: Bốn triệu chín trăm sáu mươi chín nghìn một trăm hai mươi lăm đồng)

Nơi nhận lương hưu: P. Cẩm Thủy - TP Cẩm Phả - Tỉnh Quảng Ninh

Điều 3. Các ông, bà Trưởng phòng Chế Độ BHXH, Giám đốc bảo hiểm xã hội TP Cẩm Phả và ông, bà có tên trên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 3.



Nguyễn Thị Tuyết Dung